Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-10-12 08:03:19 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 299/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 12-TB/BCĐTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam về kết luận Phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 485/TTr-BVHTTDL ngày 20 tháng 8 năm 2026; Báo cáo số 533/BC-BVHTTDL ngày 15 tháng 9 năm 2026 và Báo cáo số 555/BC-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2026;

Trên cơ sở ý kiến biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP và Phụ lục kèm theo Chương trình hành động, như sau:

1. Bổ sung các quan điểm, định hướng lớn tại phần II Chương trình hành động

a) Bổ sung nội dung vào mục 1:

- Chuyển mạnh tư duy coi văn hóa là một lĩnh vực phát triển sang xác lập văn hóa là nền tảng, trụ cột phát triển, nguồn lực nội sinh, sức mạnh mềm của quốc gia và động lực tăng trưởng mới; bảo đảm yêu cầu phát triển văn hóa được thể hiện đầy đủ trong các chủ trương, chính sách về kinh tế, chính trị, giáo dục, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và quản trị quốc gia.

- Chuyển từ tư duy bảo tồn là chủ yếu sang kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa bảo tồn và sáng tạo; vừa giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống, vừa chuyển hóa thành tri thức mới, tài sản trí tuệ, sản phẩm, thị trường và sức mạnh mềm quốc gia.

b) Bổ sung nội dung vào mục 4:

- Chuyển từ phát triển văn hóa chủ yếu trong không gian truyền thống sang phát triển đồng bộ trong không gian thực và không gian số. Xây dựng năng lực tự chủ về dữ liệu, nền tảng và nội dung văn hóa Việt Nam, coi đây là một bộ phận quan trọng của chủ quyền quốc gia trong thời đại số. Chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu thêm bản sắc dân tộc, qua đó nâng cao sức hấp dẫn và khả năng lan tỏa của văn hóa Việt Nam.

- Đẩy mạnh xây dựng chủ quyền văn hóa trên không gian số; nâng cao sức hấp dẫn, khả năng lan tỏa và bảo vệ các giá trị văn hóa dân tộc.

c) Bổ sung nội dung vào mục 5:

Chuyển mạnh tư duy quản lý văn hóa sang tư duy kiến tạo phát triển; phát huy vai trò chủ thể sáng tạo của Nhân dân; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng; huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nhà nước để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, có sức cạnh tranh và khả năng lan tỏa trong thời kỳ mới.

d) Bổ sung nội dung vào mục 6:

Phát huy vai trò của văn hóa đối với mục tiêu tăng trưởng "2 con số", xác định rõ các lĩnh vực có khả năng tạo tăng trưởng, địa phương có điều kiện hình thành trung tâm dẫn dắt, doanh nghiệp có năng lực triển khai và các dự án có khả năng tạo ra sản phẩm, doanh thu, việc làm, tài sản trí tuệ và mở rộng thị trường.

2. Bổ sung 07 nhiệm vụ vào Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình hành động

a) Xây dựng, trình ban hành Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam về việc tổ chức Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ tư. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan; thời hạn hoàn thành Quý III năm 2026 (tại phần II Phụ lục Chương trình hành động).

b) Xây dựng và triển khai thực hiện một kênh chuyên biệt về âm nhạc, phát liên tục trong ngày trên Đài Tiếng nói Việt Nam. Đề nghị Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan; thời hạn hoàn thành tháng 10 năm 2026 (tại phần III Phụ lục Chương trình hành động).

c) Ưu tiên xây dựng các nhóm dữ liệu nền tảng về tiếng Việt, lịch sử, di tích, di sản văn hóa phi vật thể, hiện vật bảo tàng, thư viện, văn học, nghệ thuật truyền thống và di sản tư liệu. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương; thời hạn hoàn thành năm 2026 và những năm tiếp theo (tại phần IV Phụ lục Chương trình hành động).

d) Xây dựng Báo cáo chuyên đề "Phát triển công nghiệp văn hóa góp phần vào mục tiêu tăng trưởng hai con số", trình tại Phiên họp chuyên đề tiếp theo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan; thời hạn hoàn thành tháng 11 năm 2026 (tại phần VI Phụ lục Chương trình hành động).

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trọng điểm về phát triển công nghiệp văn hóa (như: Các thành phố trực thuộc trung ương) lãnh đạo, chỉ đạo lựa chọn một số lĩnh vực có lợi thế và không quá 3 dự án quan trọng, mang tính dẫn dắt, lan tỏa để triển khai thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công. Mỗi dự án phải xác định rõ sản phẩm, doanh nghiệp thực hiện, nguồn vốn, thị trường, tài sản trí tuệ và mức đóng góp dự kiến vào GRDP, tạo việc làm, xuất khẩu hoặc thu hút du lịch. Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan; thời hạn hoàn thành tháng 12 năm 2026 (tại phần VI Phụ lục Chương trình hành động).

e) Ủy ban nhân dân các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất, vị trí và quy mô quỹ đất dự kiến bố trí cho trung tâm công nghiệp văn hóa, trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa và sáng tạo nội dung số; bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gắn với tiềm năng, lợi thế và khả năng liên kết vùng. Việc đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị và nông thôn, đầu tư, xây dựng và pháp luật có liên quan. Ủy ban nhân dân các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan; thời hạn hoàn thành tháng 10 năm 2026 (tại phần VI Phụ lục Chương trình hành động).

g) Thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (tại phần VII Phụ lục Chương trình hành động).

3. Lồng ghép các nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình hành động

a) Nhiệm vụ "Rà soát, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về văn hóa. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển các nền tảng, kênh truyền thông và hệ sinh thái nội dung văn hóa số mang bản sắc Việt Nam" (Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng) vào nhiệm vụ "Tiếp tục rà soát, nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn để đề xuất hoàn thiện khung khổ pháp lý, nhất là đối với những vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa đang được điều chỉnh bởi văn bản dưới luật" (tại mục 8 phần II Phụ lục Chương trình hành động).

b) Nhiệm vụ "Hoàn thiện cơ chế quản trị văn hóa theo hướng hiện đại, lấy dữ liệu, tiêu chuẩn và kết quả thực tiễn làm căn cứ đánh giá, điều hành" (Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng) vào nhiệm vụ "Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy trình, quy định quản lý, quản trị văn hóa hiện đại gắn với sự hiệu quả, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, chuyển đổi số, chuyển từ tiền kiểm, sang hậu kiểm đồng bộ với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về văn hóa; hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực về sở hữu trí tuệ trong môi trường số" (tại mục 01 phần IV Phụ lục Chương trình hành động).

c) Nhiệm vụ "Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hạ tầng văn hóa số, hoàn thiện cơ chế chia sẻ, khai thác nguồn tài nguyên văn hóa trên môi trường số" (Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng) vào nhiệm vụ "Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia" (tại mục 3 phần IV Phụ lục Chương trình hành động).

d) Nhiệm vụ "Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế xác lập, bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản văn hóa được số hóa trên cơ sở phù hợp với các hình thức sở hữu di sản văn hóa được xác định theo quy định tại Điều 4 Luật Di sản văn hóa và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể liên quan" (Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng) vào nhiệm vụ "Quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh và chủ quyền văn hóa số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hóa trên môi trường mạng" (tại mục 9 phần IV Phụ lục Chương trình hành động).

đ) Nhiệm vụ "Quảng bá văn hóa trên môi trường số ở những lĩnh vực còn nhiều dư địa" (Thông báo số 12-TB/BCĐTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam) vào nhiệm vụ "Phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số; phát động và duy trì chiến dịch truyền thông quốc gia về xây dựng môi trường văn hóa số an toàn, nhân văn; triển khai xây dựng và phát triển nền tảng truyền thông tri thức xã hội số quốc gia trên thiết bị di động, gắn với chuỗi chương trình nội dung trọng điểm có định hướng tạo thành dòng chủ lưu định hình chuẩn mực hành vi, ứng xử văn hóa, góp phần hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, an toàn trên không gian số" (tại mục 13 phần IV Phụ lục Chương trình hành động).

e) Nhiệm vụ "Huy động sự tham gia của nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng sáng tạo trong sản xuất, phổ biến các sản phẩm văn hóa có chất lượng, có sức hấp dẫn, có khả năng cạnh tranh trên môi trường số" (Thông báo số 12-TB/BCĐTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam) vào nhiệm vụ "Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hóa, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí" (tại mục 2 phần V Phụ lục Chương trình hành động).

g) Nhiệm vụ "Phát huy vai trò của điện ảnh, văn học, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, thiết kế, xuất bản, trò chơi điện tử, hoạt hình và các sản phẩm nội

dung số trong giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam với thế giới" (Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng) vào nhiệm vụ "Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia phối hợp giữa truyền thông, ngoại giao văn hóa và xuất khẩu sản phẩm - dịch vụ công nghiệp văn hóa, xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm và dịch vụ văn hóa - sáng tạo mang bản sắc Việt Nam (điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số" (tại mục 6 phần VIII Phụ lục Chương trình hành động).

4. Điều chỉnh tên gọi, kết quả đánh giá và thời hạn hoàn thành của các nhiệm vụ tại Phụ lục Chương trình hành động

a) Đối với nhiệm vụ "Xây dựng Hồ sơ Luật Phát triển công nghiệp văn hóa" tại mục 6 phần II:

Điều chỉnh thời hạn hoàn thành từ năm 2026 - 2027 thành tháng 10 năm 2026.

b) Đối với nhiệm vụ "Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế" tại mục 13 phần II:

- Điều chỉnh tên gọi của nhiệm vụ thành: "Xây dựng, ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế";

- Điều chỉnh kết quả/đánh giá thành: "Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế";

- Thời hạn hoàn thành: Tháng 9 năm 2026.

c) Đối với nhiệm vụ "Rà soát, sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030" tại mục 4 phần VII:

- Điều chỉnh tên gọi của nhiệm vụ thành: "Xây dựng Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045";

- Thời hạn hoàn thành: Tháng 9 năm 2027.

d) Đối với nhiệm vụ "Quy hoạch quỹ đất cho khu, trung tâm công nghiệp văn hóa; đầu tư nâng cấp thiết chế văn hóa, phim trường, trung tâm nghệ thuật, không gian sáng tạo" tại mục 5 phần VI:

- Điều chỉnh tên gọi của nhiệm vụ thành: "Rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất, vị trí và quy mô quỹ đất dự kiến bố trí cho khu, trung tâm công nghiệp văn hóa; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp thiết chế văn hóa, phim trường, trung tâm nghệ thuật, không gian sáng tạo phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối nguồn lực."

đ) Đối với nhiệm vụ "Xây dựng và triển khai Đề án Đổi mới giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục đến năm 2030"; kết quả đánh giá: "Quyết định Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án. Theo lộ

trình đến năm 2030: 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa" tại mục 7 phần VII:

- Điều chỉnh tên gọi của nhiệm vụ thành: "Đổi mới giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục đến năm 2030";

- Điều chỉnh kết quả/đánh giá thành: "Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án. Đến năm 2028 có tối thiểu 80% và đến năm 2030 có 100% học sinh, học viên, sinh viên trong các cơ sở giáo dục được tiếp cận, tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa tối thiểu 01 lần trong năm học, bằng hình thức trực tiếp hoặc trên môi trường số".

e) Đối với nhiệm vụ "Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, phân bổ ngân sách cho hoạt động văn hóa theo hướng đầu tư trọng điểm, gắn với hiệu quả đầu ra. Phát huy vai trò của Nhà nước và khu vực kinh tế nhà nước tiên phong, kiến tạo, định hướng, dẫn dắt, đồng thời khuyến khích khu vực tư nhân, cộng đồng sáng tạo, doanh nghiệp, tổ chức xã hội cùng tham gia. Tăng đầu tư công lĩnh vực văn hóa cơ sở, di sản văn hóa, đổi mới sáng tạo, đào tạo, công nghiệp văn hóa" tại mục 09 phần VII:

- Điều chỉnh cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Điều chỉnh cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và địa phương.

5. Dừng thực hiện và đưa ra khỏi Phụ lục Chương trình hành động các nhiệm vụ sau:

- Nhiệm vụ "Xây dựng Nghị định về đặt hàng sáng tạo và phổ biến các công trình nghệ thuật, tác phẩm điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật có giá trị tư tưởng và văn hóa cao" tại mục 10 phần II.

- Nhiệm vụ "Xây dựng Quỹ văn hóa, nghệ thuật theo mô hình công - tư" tại mục 14 phần II.

- Nhiệm vụ: "Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035" tại mục 01 phần VII.

- Nhiệm vụ "Xây dựng và triển khai Đề án "Phát triển chuỗi nhà hàng ẩm thực Việt Nam tại nước ngoài"; xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn chứng nhận "Ẩm thực Việt Nam - Vietnamese Cuisine Certified" nhằm quảng bá thương hiệu ẩm thực quốc gia" tại mục 11 phần VIII.

6. Tích hợp các nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP vào Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

7. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trước pháp luật về nội dung đề xuất, kiến nghị và kết quả thực hiện báo cáo tại Tờ trình số 485/TTr-BVHTTDL ngày 20 tháng 8 năm 2026; Báo cáo số 533/BC-BVHTTDL ngày 15 tháng 9 năm 2026 và Báo cáo số 555/BC-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2026.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số 299/NQ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
I.	**Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới (05 nhiệm vụ)**				
1.	Quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh và động lực đột phá của văn hóa trong phát triển đất nước. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo quản lý các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa. Đề cao vai trò con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa.	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan liên quan	Hội nghị, tập huấn, báo cáo. Bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên được quán triệt	Thường xuyên
2.	Chú trọng yếu tố văn hóa trong từng ý tưởng, từng giai đoạn hoạch định, đánh giá tác động, ban hành và thực thi chính sách phát triển từ Trung ương tới cấp tỉnh, cấp xã; nội hàm văn hóa phải được xác định đồng thời cùng các nội hàm về chính trị, kinh tế, xã hội để thấm sâu vào các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án phát triển của các bộ, ngành, địa phương;	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan liên quan	Các mục tiêu, nhiệm vụ về văn hóa trong các chính sách phát triển; chương trình, kế hoạch huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa được ban hành và thực thi	Hàng năm và từng giai đoạn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	bảo đảm đồng bộ, tương hỗ với các chính sách, giải pháp đột phá về kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.				
3.	Tuyên truyền thường xuyên, liên tục, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng về vai trò, vị trí của văn hóa đối với sự phát triển nhanh và bền vững đất nước, mục tiêu, các chính sách, giải pháp đột phá của Nhà nước về phát triển văn hóa.	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam	Các kế hoạch, chương trình, hoạt động tuyên truyền thường xuyên được triển khai	Hàng năm và từng giai đoạn
4.	Tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt, coi trọng giáo dục các hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, địa phương; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam	Gương người tốt, việc tốt	Thường xuyên
5.	Xây dựng môi trường thông tin trong sạch, định hướng thị hiếu lành mạnh, tiến bộ, quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc ra thế giới, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, trong đó văn nghệ sĩ, trí thức, người làm công tác văn hóa, nghệ nhân dân gian, người có uy tín, có tầm ảnh hưởng, chức sắc tôn giáo giữ vai trò quan trọng, gương mẫu đi đầu, là hạt nhân lan tỏa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương	Các kế hoạch, chương trình, hoạt động tuyên truyền thường xuyên được triển khai	Hàng năm và từng giai đoạn
II.	**Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa (17 nhiệm vụ)**				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
1.	Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội khoá XVI về một số giải pháp phát triển văn hóa Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Nghị quyết của Quốc hội	Đã hoàn thành Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/4/2026
2.	Xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội thông qua	Đã hoàn thành Luật số 17/2026/QH16 ngày 24/8/2026
3.	Xây dựng Dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Thư viện, Luật Điện ảnh, Luật Di sản văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội thông qua	Tháng 10/2026
4.	Xây dựng Dự án Luật Bản quyền tác giả.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội thông qua	Tháng 10/2027
5.	Xây dựng Dự án Luật Hoạt động Nghệ thuật.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội thông qua	Tháng 5/2028
6.	Xây dựng Dự án Luật Phát triển Công nghiệp văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội xem xét	Tháng 10/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
7.	Xây dựng Dự án Luật Văn học.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Trình Quốc hội xem xét	Tháng 10/2028
8.	Tiếp tục rà soát, nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn để đề xuất hoàn thiện khung khổ pháp lý, nhất là đối với những vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa đang được điều chỉnh bởi văn bản dưới luật (mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm), những vấn đề bất cập với thực tiễn, những khoảng trống mới do thực tiễn đặt ra và những vấn đề chưa được thể chế hoá (văn hóa dân tộc, văn hóa quần chúng, tuyên truyền cổ động, quản lý văn hóa trên môi trường số...).	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Đề xuất xây dựng Luật; Nghị định, Thông tư được ban hành	2026 - 2030
9.	Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan về chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ về thuế, đất đai, đấu thầu, dữ liệu, cơ chế tài chính, cơ chế khuyến khích sáng tạo trong các luật chuyên ngành để tạo điều kiện huy động tối đa nguồn lực cho phát triển văn hóa.	Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Luật, Nghị định sửa đổi được ban hành	Tháng 9/2026
10.	Xây dựng Nghị định quy định về chính sách chuyển đổi số và phát triển hạ tầng văn hóa số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương	Nghị định được ban hành	Đã hoàn thành Nghị định số 277/2026/NĐ-CP ngày 09/7/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
11.	Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số văn hóa quốc gia (V-Culture Index).	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ số văn hóa quốc gia. Bộ chỉ số đi vào vận hành 2026	Tháng 9/2026
12.	Xây dựng, ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 10/2026
13.	Xây dựng Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Chiến lược	Tháng 9/2026
14.	Xây dựng Đề án đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Tháng 9/2026
15.	Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quý II năm 2026	Tháng 9/2026
16.	Xây dựng Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam	Tháng 9/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
17.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam về việc tổ chức Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ tư.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam	Tháng 9/2026
III.	**Chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, văn minh (27 nhiệm vụ)**				
1.	Ban hành Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch	Đã hoàn thành Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 02/7/2026
2.	Chương trình phối hợp hành động hàng năm hoặc theo giai đoạn giữa các ban, bộ, ngành, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội liên quan để phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong hình thành và hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương chủ động triển khai trên địa bàn cấp tỉnh	Chương trình phối hợp	2026 - 2030
3.	Xây dựng môi trường văn hóa trong không gian phát triển của từng vùng, từng địa phương, phát huy không gian văn hóa đô thị, nông thôn, văn hóa biển và miền núi trong các Chiến lược, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.	Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan theo	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các Chiến lược, Quy hoạch	Đã hoàn thành Đã lồng ghép vào các Quyết định: Quyết định số 373/QĐ-BVHTTDL ngày 28/02/2026; Quyết

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
		chức năng, nhiệm vụ			định số 374/QĐ - BVHTTDL ngày 28/02/2026
4.	Ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã hoàn thành Quyết định 423/QĐ-BVHTTDL ngày 05/3/2026
5.	Tích hợp vào Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" nội dung "Xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp", lấy khu dân cư làm hạt nhân, địa bàn phường, xã, đặc khu làm trung tâm của phong trào.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2026
6.	Xây dựng Phong trào thi đua "Mỗi xã, phường, đặc khu có một mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở" gắn với tổ chức các giao lưu, liên hoan để tôn vinh, phát huy các mô hình.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương	Phong trào thi đua Phát động năm 2026, triển khai các năm tiếp theo	2026 - 2030
7.	Xây dựng Đề án "Văn hóa trong tuân thủ luật pháp".	Bộ Tư pháp	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án	Tháng 9/2026
8.	Xây dựng và triển khai Đề án "Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,	Đã hoàn thành Quyết định số 2345/QĐ-

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới".			Thể thao và Du lịch ban hành Đề án	BVHTTDL ngày 10/9/2026
9.	Rà soát, ban hành "Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cơ bản và thiết yếu trong lĩnh vực văn hóa".	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục	Đã hoàn thành Quyết định số 1310/QĐ-TTg ngày 19/7/2026
10.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức "Ngày Văn hóa Việt Nam" giai đoạn 2026-2030".	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ	Đã hoàn thành Quyết định số 1111/QĐ-TTg ngày 19/6/2026
11.	Trong quá trình xây dựng chính sách bảo đảm đầy đủ quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, tiếp cận bình đẳng văn hóa của Nhân dân.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Chính sách được ban hành	2026 - 2030
12.	Xây dựng, triển khai Chương trình "Xây dựng thế trận văn hoá gắn với quốc phòng, an ninh, củng cố phòng tuyến văn hoá tư tưởng".	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình	2026 và các năm tiếp theo
13.	Triển khai chương trình giáo dục đạo đức và văn hóa trong các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến bậc đại học. Tăng cường các nguồn	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Chương trình được triển khai tại các cơ sở giáo dục	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	lực triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường trong các nhà trường; đầu tư xây dựng các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục nghệ thuật, văn hóa trong các cơ sở giáo dục.		các bộ, ngành, địa phương		
14.	Triển khai các chương trình, hoạt động phát huy giá trị văn hóa "Bộ đội cụ Hồ" thời kỳ mới, 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân, mẫu hình "công bộc của dân" gắn với văn hóa nêu gương nơi công sở trong toàn lực lượng quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân và công chức, viên chức trong toàn hệ thống hành chính.	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Chương trình được triển khai	2026 và các năm tiếp theo
15.	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Bộ Nội vụ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo đánh giá việc thực hiện hàng năm	2026 và các năm tiếp theo
16.	Tiếp tục triển khai, phát huy các phong trào, hoạt động thiết thực xây dựng đội ngũ doanh nhân gắn với chuẩn mực đạo đức và văn hóa kinh doanh mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa kinh doanh quốc tế.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương, các tổ	Phong trào, cuộc vận động, chương trình xây dựng chuẩn mực đạo đức và văn hóa kinh doanh	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
			chức xã hội nghề nghiệp		
17.	Xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại, nêu cao tinh thần thượng tôn pháp luật từ gia đình, đến nhà trường, tới mọi lĩnh vực của xã hội trên cơ sở đạo đức, luật pháp, chuẩn mực và giá trị truyền thống; nâng cao trách nhiệm công dân trên không gian mạng, làm trong sạch môi trường văn hóa số.	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch, chương trình, hoạt động xây dựng môi trường văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
18.	Tiếp tục triển khai hiệu quả, thực chất xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, trọng tâm phát huy tính tự quản của cộng đồng, truyền thống gia đình, dòng họ.	Các địa phương	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương	Hương ước, quy ước được xây dựng và thực thi hiệu quả	Thường xuyên
19.	Rà soát tiếp tục hoàn thiện quy hoạch và đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Quy hoạch và đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao Theo lộ trình đến năm 2030 hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa quốc gia, bảo đảm 100% chính quyền địa phương 02 cấp, lực lượng vũ trang có thiết	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
				chế văn hóa đáp ứng được yêu cầu.	
20.	Tổ chức hoạt động thường xuyên, hiệu quả thiết chế văn hóa cơ sở.	Các địa phương	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành liên quan	Theo lộ trình đến năm 2030 có 90% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	2026 và các năm tiếp theo
21.	Xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng, triển khai xây dựng tủ sách cộng đồng số và các mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt tại khu vực đô thị và nông thôn, nhằm xây dựng thói quen kỹ năng đọc sách, bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của người dân.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, hiệp hội liên quan	- Tỷ lệ người dân đọc sách thường xuyên đạt 80% (2030).	2026 và các năm tiếp theo
22.	Tiếp tục phát huy nhân tố tích cực của văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng trong xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa, trọng tâm triển khai tại các làng, xã truyền thống.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch, chương trình, hoạt động về tôn giáo, tín ngưỡng gắn với xây dựng môi trường văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
23.	Kiên trì và có giải pháp quyết liệt chấn chỉnh, hạn chế, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về văn hoá, đạo đức, lối sống, các biểu hiện thực dụng, "lợi ích nhóm" trong hoạt động văn hoá; đấu tranh với diễn biến hoà bình trên lĩnh vực văn hoá tư tưởng; chống sự	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương theo	Bộ Công an và Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và	Chiến dịch, chương trình, hoạt động cao điểm, thường xuyên	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	xâm nhập của văn hoá phẩm độc hại, những hành vi phi văn hoá, lai căng, phản cảm; kiên quyết xử lý thông tin xấu, độc, phản văn hoá, tin giả trên mạng xã hội và phương tiện thông tin khác.	chức năng, nhiệm vụ	các cơ quan liên quan		
24.	Phát huy vai trò nền tảng của văn hóa trong việc hình thành bản lĩnh, "sức đề kháng" trước các tác động phức tạp và lệch chuẩn của văn hóa ngoại lai; giữ gìn thuần phong mỹ tục, vun đắp niềm tự hào và khát vọng cống hiến vì sự phát triển của đất nước.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công an và Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan	Kế hoạch, chương trình, hoạt động	Thường xuyên
25.	Triển khai các chương trình, hoạt động, dịch vụ sự nghiệp văn hóa công và trợ giúp pháp lý bảo đảm bình đẳng trong thụ hưởng các giá trị văn hóa đối với các nhóm yếu thế như người khuyết tật, người nghèo, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch, chương trình, hoạt động	Thường xuyên
26.	Xây dựng và vận hành hạ tầng văn hóa số, nền tảng văn hóa số toàn dân do nhà nước đóng vai trò chủ đạo (trọng tâm là dịch vụ thư viện	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	số, bảo tàng số, nghệ thuật biểu diễn trực tuyến, lớp học nghệ thuật trực tuyến...).		phương, Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	ban hành Nền tảng số và vận hành	
27.	Xây dựng và triển khai thực hiện một kênh chuyên biệt về âm nhạc, phát liên tục trong ngày trên Đài Tiếng nói Việt Nam	Đài Tiếng nói Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kênh chuyên biệt về âm nhạc phát liên tục 24/7	Tháng 10/2026
IV.	**Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa (15 nhiệm vụ)**				
1.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy trình, quy định quản lý, quản trị văn hóa hiện đại gắn với sự hiệu quả, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, chuyển đổi số, chuyển từ tiền kiểm, sang hậu kiểm đồng bộ với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về văn hóa; hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực về sở hữu trí tuệ trong môi trường số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương	Quy trình, quy định quản lý, quản trị văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
2.	Xây dựng mô hình quản trị văn hóa điện tử (e-Culture Governance), gắn với cơ chế phản ứng nhanh (Fast-track) trong việc tiếp nhận, xử lý vi phạm trên môi trường số, kết nối từ trung ương đến địa phương, tích hợp các hệ thống dữ liệu, giám sát, cấp phép, đánh giá hoạt động văn hóa trực tuyến, đánh giá hiệu	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương	Hệ thống quản trị và thống kê văn hóa vận hành toàn quốc	2028 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	quả chính sách và đầu tư văn hóa trên phạm vi quốc gia.				
3.	Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, các bộ ngành, địa phương, Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hạ tầng dữ liệu văn hóa số quốc gia	2026 và các năm tiếp theo
4.	Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn đối với sản phẩm văn hóa số, môi trường văn hóa số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương	Ban hành tiêu chuẩn đối với sản phẩm văn hóa số, môi trường văn hóa số	2026 - 2030
5.	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn dùng chung, bản đồ số văn hóa, phát triển nền tảng phân phối nội dung số, công cụ bảo vệ bản quyền, ứng dụng phân tích dữ liệu, công nghệ số trong một số lĩnh vực của văn hóa, nhất là công nghiệp văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương	Hệ thống tiêu chuẩn dùng chung, bản đồ số văn hóa, nền tảng phân phối nội dung số, công cụ bảo vệ bản quyền, ứng dụng phân tích dữ liệu	2026 - 2030
6.	Phát triển nền tảng phân phối nội dung số Việt Nam; tăng tỷ lệ phân phối nội dung Việt Nam trên nền tảng trong nước; định hình hệ thống hạ tầng văn hóa số Việt Nam, thúc đẩy hệ sinh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương, Doanh	Nền tảng phân phối nội dung số Việt Nam	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	thái công nghiệp văn hóa, sáng tạo, giải trí và du lịch Việt Nam phát triển bền vững.		nghiệp nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
7.	Chuẩn hóa và số hóa toàn diện di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao, chữ viết, ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, các bộ ngành, địa phương	Bộ dữ liệu số chuẩn hóa	2026 và các năm tiếp theo
8.	Số hóa các di sản văn hóa các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành, địa phương	số hóa 100% các di sản văn hóa các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt	Tháng 12/2026
9.	Quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh và chủ quyền văn hóa số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hóa trên môi trường mạng.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, các bộ ngành, địa phương	Hệ thống quản trị dữ liệu	2026 và các năm tiếp theo
10.	Triển khai rà quét phát hiện thông tin xấu độc bảo vệ văn hóa trên môi trường mạng.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Công an, các bộ ngành, địa phương	Hệ thống rà quét	2026 và các năm tiếp theo
11.	Phát triển hạ tầng số, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ thực tế ảo (AI, Big Data, Blockchain...) trong sản	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các	Hệ thống hạ tầng số	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	xuất, phân phối, tiêu dùng văn hóa và quản lý văn hóa; phân tích, dự báo, đánh giá hiệu quả chính sách và đầu tư cho lĩnh vực văn hóa.		bộ ngành, địa phương		
12.	Thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa (sáng tạo, phân phối, biểu diễn,...).	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, các bộ ngành, địa phương	Cơ chế thử nghiệm	2026 và các năm tiếp theo
13.	Phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số; phát động và duy trì chiến dịch truyền thông quốc gia về xây dựng môi trường văn hóa số an toàn, nhân văn; triển khai xây dựng và phát triển nền tảng truyền thông tri thức xã hội số quốc gia trên thiết bị di động, gắn với chuỗi chương trình nội dung trọng điểm có định hướng tạo thành dòng chủ lưu định hình chuẩn mực hành vi, ứng xử văn hóa, góp phần hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, an toàn trên không gian số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Chiến dịch truyền thông quốc gia về xây dựng môi trường văn hóa số	2026-2030
14.	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập văn hóa theo hướng tinh gọn, tự chủ, gắn với chuẩn đầu ra dịch vụ công văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các bộ ngành, địa phương	Tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực văn hóa	2026-2027
15.	Ưu tiên xây dựng các nhóm dữ liệu nền tảng về tiếng Việt, lịch sử, di tích, di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của từng lĩnh vực	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	phi vật thể, hiện vật bảo tàng, thư viện, văn học, nghệ thuật truyền thống và di sản tư liệu		bộ, ngành, địa phương		
V.	**Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm, nhận diện và ứng xử thích hợp với tài nguyên văn hóa (06 nhiệm vụ)**				
1.	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa mang bản sắc Việt Nam, gắn kết hoạt động nghiên cứu, sáng tác, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hóa với khởi nghiệp sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới; tổ chức các chương trình, cuộc thi và liên hoan sáng tạo văn hóa - công nghệ cấp quốc gia. Hình thành tầng lớp công chúng văn hóa hiện đại, gắn với môi trường số và đổi mới sáng tạo.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các bộ ngành, địa phương	Chương trình phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
2.	Xây dựng các Trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa - sáng tạo nội dung số, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo. Định hướng xây dựng thị trường sản phẩm sáng tạo liên khu vực, trong đó có mục tiêu hình thành các "trung tâm sáng tạo vùng" gắn với đô thị lớn, khu du lịch trọng điểm và cộng đồng sáng tạo nhằm góp phần nâng cao khả năng kết nối chuỗi giá trị sáng tạo trong nước và quốc tế. Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hóa, đặc biệt là doanh nghiệp	Các địa phương	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, các bộ ngành, địa phương	Hình thành 06 cụm Trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa - sáng tạo nội dung số tại các thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ	2027 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.				
3.	Hình thành một số đô thị di sản, phát triển kinh tế di sản, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa. Xây dựng, phát triển mô hình "Di sản dẫn dắt phát triển kinh tế" tại các khu di sản thế giới và một số đô thị di sản: Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Huế... Phát triển mô hình "Mỗi di sản - Một câu chuyện - Một sản phẩm số" thiết kế trải nghiệm số hóa tương tác (AR/VR, phim tài liệu số, triển lãm ảo) kết nối di sản với sáng tạo và du lịch.	Các địa phương	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Đô thị di sản, các mô hình kinh tế di sản sáng tạo, hiệu quả tại Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Huế...	2026 và các năm tiếp theo
4.	Thúc đẩy phát triển các sản phẩm văn hóa, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu mang bản sắc văn hóa Việt Nam, có khả năng thương mại hóa, mở rộng thị trường; gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đổi mới công nghệ, thiết kế, mẫu mã sản phẩm.	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Sản phẩm văn hóa thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	2026 và các năm tiếp theo
5.	Nghiên cứu, xây dựng và phát triển hệ thống công viên địa chất; thúc đẩy du lịch địa chất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và	Hệ thống công viên địa chất gắn với sản phẩm văn hóa và du lịch	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	và các sản phẩm văn hóa - giáo dục gắn với di sản địa chất.		Đào tạo, các bộ ngành, địa phương		
6.	Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được bồi dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển. Tổ chức công nhận, xếp hạng và khen thưởng các nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, giảng viên nghệ thuật, các cá nhân tài năng có đóng góp xuất sắc vì sự nghiệp phát triển văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ ngành, địa phương	Cơ chế hỗ trợ, bồi dưỡng, khen thưởng	2026 và các năm tiếp theo
VI.	**Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hóa thương hiệu quốc gia, gắn với phát triển du lịch văn hóa (20 nhiệm vụ)**				
1.	Triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm, một số lĩnh vực: điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Đạt mục tiêu Chiến lược đề ra. Đến năm 2030 các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP; hình thành từ 05 - 10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực có tiềm năng, như: điện ảnh, nghệ thuật biểu	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
				diễn, du lịch văn hóa, thiết kế và thời trang.	
2.	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển 05 - 10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực có tiềm năng như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, trong đó có ít nhất 01 thương hiệu nhà nước mang tính dẫn dắt, 01 thương hiệu về văn hóa số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án Đến năm 2030 có 05 - 10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa	Đã hoàn thành Quyết định số 1738/QĐ-BVHTTDL ngày 16/7/2026
3.	Xây dựng Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2027
4.	Rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất, vị trí và quy mô quỹ đất dự kiến bố trí cho khu, trung tâm công nghiệp văn hóa; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp thiết chế văn hóa, phim trường, trung tâm nghệ thuật, không gian sáng tạo phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối nguồn lực.	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Thiết chế văn hóa sáng tạo	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
5.	Hình thành các cụm, khu và tổ hợp văn hóa - sáng tạo; phát triển tập đoàn văn hóa - sáng tạo tầm cỡ quốc gia và quốc tế tại trung tâm vùng, tích hợp đào tạo - R&D - sản xuất - trình diễn - phân phối; thu hút doanh nghiệp chủ lực và khởi nghiệp công nghệ sáng tạo tham gia.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, cơ quan	Các cụm, khu và tổ hợp văn hóa - sáng tạo tại các thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội...; tập đoàn văn hóa	2026-2030
6.	Triển khai nghiên cứu, xây dựng và thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong toàn bộ chuỗi giá trị của các ngành công nghiệp văn hóa từ sáng tạo, sản xuất, phân phối đến tiêu thụ và bảo vệ bản quyền.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Mô hình ứng dụng công nghệ cao của công nghiệp văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
7.	Nghiên cứu thị trường, dự báo nhu cầu để định hướng sản phẩm văn hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp sáng tạo, bố trí ngân sách hỗ trợ trong ứng dụng công nghệ số, thiết kế, phát triển mẫu, sản phẩm mang tính dẫn dắt, lan tỏa cho cộng đồng sản xuất và phân phối thử sản phẩm văn hóa số và các mô hình kinh tế sáng tạo ứng dụng công nghệ hiện đại, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa; chuyển đổi xanh trong phát triển công nghiệp văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Chương trình, Báo cáo, hoạt động	2026 và các năm tiếp theo
8.	Phát triển thương mại điện tử, nền tảng phân phối nội dung và thị trường bản quyền. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hội chợ, festival;	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các	Bộ Công Thương, các bộ,	Chương trình, Báo cáo, hoạt động	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	mở rộng xuất khẩu. Khuyến khích sản phẩm văn hóa số, nội dung sáng tạo mới, e-sports, lễ hội, phát triển kinh tế đêm.	địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	ngành, cơ quan liên quan		
9.	Xây dựng và vận hành sàn giao dịch bản quyền số, các quyền liên quan, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, các sản phẩm công nghiệp văn hóa đặc biệt dưới dạng tài sản số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Sàn giao dịch sản phẩm văn hóa, nghệ thuật	2026 và các năm tiếp theo
10.	Tiếp tục đổi mới và lan tỏa bộ nhận diện hình ảnh, định vị Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam thông qua việc tích hợp sâu rộng các giá trị di sản, tinh hoa văn hóa và bản sắc dân tộc; xây dựng và phát triển thương hiệu địa phương mạnh; phát triển các thương hiệu văn hóa chất lượng cao, có sức cạnh tranh như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, ẩm thực, thời trang... Trên cơ sở quy chế của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam, rà soát, nâng cấp và hoàn thiện Bộ nhận diện thương hiệu quốc gia, áp dụng chung cho tất cả sản phẩm, dịch vụ Việt Nam (bao gồm văn hóa, du lịch, công nghiệp văn hóa, văn hóa số, xúc tiến thương mại, đầu tư, giáo dục, đào tạo...) sử dụng chung thống nhất trên thị trường trong nước và quốc tế; bảo đảm hình	- Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ đối với những nhiệm vụ mang tầm quốc gia. - UBND tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ đối với các nhiệm vụ trên	Các bộ, ngành, địa phương	Thương hiệu quốc gia về văn hóa; Bộ nhận diện hình ảnh, định vị và quảng bá thương hiệu quốc gia năm 2026; thương hiệu địa phương năm 2026 - 2027; ban hành cơ chế điều phối liên ngành về Danh hiệu quốc gia năm 2026	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	ảnh quốc gia nhất quán, chuyên nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để các ngành hàng cùng phát huy giá trị thương hiệu chung. Thiết lập cơ chế điều phối liên ngành về Danh hiệu quốc gia; xác định trọng tâm, trọng điểm, thống nhất thông điệp truyền thông về quảng bá hình ảnh quốc gia.	địa bàn địa phương			
11.	Xây dựng thông điệp truyền thông quốc gia, bộ công cụ truyền thông dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công cụ truyền thông dùng chung	2026 và các năm tiếp theo
12.	Đổi mới Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam, diễn đàn thương hiệu quốc gia; tuần lễ thương hiệu quốc gia Việt Nam gắn với văn hóa.	Bộ Công Thương	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương	Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam	2026 và các năm tiếp theo
13.	Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành triển khai các nhiệm vụ về phát triển thị trường, mở rộng xuất khẩu sản phẩm văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Quy chế phối hợp liên ngành	Tháng 9/2026
14.	Phát huy vai trò của các cơ quan đối ngoại và cơ quan đại diện ở nước ngoài trong kết nối thị trường, đối tác, đầu tư quốc tế cho công nghiệp văn hóa, hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm,	Bộ Ngoại giao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Các bộ, ngành, địa phương	Gia tăng xúc tiến tham gia các diễn đàn quốc tế, hội chợ, festival.	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	dịch vụ văn hóa sáng tạo; tăng hiện diện tại các hội chợ, festival,diễn đàn quốc tế, kết nối kênh phân phối và nền tảng số xuyên biên giới.				
15.	Xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, báo chí, sách, ấn bản phẩm, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Xuất khẩu sản phẩm dịch vụ văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
16.	Tổ chức thường niên Giải thưởng sách quốc gia thành chuỗi sự kiện phát triển văn hóa đọc và thị trường xuất bản Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, Hiệp hội chuyên ngành	Giải thưởng sách quốc gia thường niên	2026 và các năm tiếp theo
17.	Tổ chức xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.	Bộ Công Thương	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc phong tặng/ truy tặng danh hiệu, Quyết định phong tặng/ truy tặng danh hiệu của Chủ tịch nước	2026 và các năm tiếp theo
18.	Xây dựng Báo cáo chuyên đề "Phát triển công nghiệp văn hóa góp phần vào mục tiêu tăng trưởng hai con số", trình tại phiên họp chuyên đề tiếp theo của Ban Chỉ đạo.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Báo cáo chuyên đề trình Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam	Tháng 11/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
19.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trọng điểm về phát triển công nghiệp văn hóa (như: các thành phố trực thuộc Trung ương, Ninh Bình, Lâm Đồng…) lãnh đạo, chỉ đạo lựa chọn một số lĩnh vực có lợi thế và không quá 3 dự án quan trọng, mang tính dẫn dắt, lan tỏa để triển khai thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công. Mỗi dự án phải xác định rõ sản phẩm, doanh nghiệp thực hiện, nguồn vốn, thị trường, tài sản trí tuệ và mức đóng góp dự kiến vào GRDP, tạo việc làm, xuất khẩu hoặc thu hút du lịch.	Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Lâm Đồng…	Các bộ, ngành liên quan	Văn bản phê duyệt chủ trương của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Tháng 12/2026
20.	Ủy ban nhân dân các thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ và Đồng Nai rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất, vị trí và quy mô quỹ đất dự kiến bố trí cho trung tâm công nghiệp văn hóa, trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa và sáng tạo nội dung số; bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gắn với tiềm năng, lợi thế và khả năng liên kết vùng. Việc đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị	Ủy ban nhân dân các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh,	Các bộ, ngành liên quan	Văn bản của Ủy ban nhân dân các thành phố liên quan xác định nhu cầu sử dụng đất, vị trí và quy mô quỹ đất dành cho trung tâm công nghiệp văn hóa, trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa và sáng tạo nội dung số	Tháng 10/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	và nông thôn, đầu tư, xây dựng và pháp luật có liên quan.				
VII.	**Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới (17 nhiệm vụ)**				
1.	Thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các tổ chức, doanh nghiệp	Bảo đảm mục tiêu theo Chương trình	2026 - 2030
2.	Xây dựng Đề án "Định giá kinh tế di sản - TEV".	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Tháng 12/2026
3.	Xây dựng Đề án khai thác, phát huy tài sản văn hóa số.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Tháng 12/2026
4.	Xây dựng và triển khai Đề án về phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
5.	Xây dựng Đề án hình thành cơ sở đào tạo theo mô hình gắn kết chặt chẽ giáo dục, sáng tạo, biểu diễn trong lĩnh vực nghệ thuật tầm cỡ khu vực.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án. Tối thiểu 01 trường được thành lập và đi vào hoạt động (2027 - 2030).	2026 và các năm tiếp theo
6.	Xây dựng và triển khai Đề án "Đổi mới giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục đến năm 2030".	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án Theo lộ trình đến năm 2030: 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa	2026 và các năm tiếp theo
7.	Đổi mới giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục đến năm 2030.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
8.	Xây dựng chương trình đào tạo 5.000 nhân lực phát triển game Việt Nam phục vụ giáo dục lịch sử, văn hóa Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành liên quan	Đào tạo 5.000 nhân lực văn hóa số	2026 - 2030
9.	Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, phân bổ ngân sách cho hoạt động văn hóa theo hướng đầu tư trọng điểm, gắn với hiệu quả đầu ra. Phát huy vai trò của Nhà nước và khu vực kinh tế nhà nước tiên phong, kiến tạo, định hướng, dẫn dắt, đồng thời khuyến khích khu vực tư nhân, cộng đồng sáng tạo, doanh nghiệp, tổ chức xã hội cùng tham gia. Tăng đầu tư công lĩnh vực văn hóa cơ sở, di sản văn hóa, đổi mới sáng tạo, đào tạo, công nghiệp văn hóa.	Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền	Các bộ, ngành và địa phương	Cơ chế quản lý tài chính, đầu tư. Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hóa; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn	2026 và các năm tiếp theo
10.	Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng văn hóa, ưu tiên các thiết chế văn hoá quy mô quốc gia như: bảo tàng quốc gia, nhà hát quốc gia, trung tâm nghệ thuật quốc gia...	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, các bộ, ngành và địa phương	Dự án đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa quốc gia được phê duyệt và triển khai đúng quy trình, có trọng tâm	2026 - 2030
11.	Xây dựng và ban hành Bản đồ định hướng đầu tư hạ tầng văn hóa quốc gia, ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các khu vực có chỉ số hưởng thụ văn hóa thấp và các vùng 'trắng' về thiết chế văn hóa cơ sở.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, các bộ, ngành và địa phương	Bản đồ định hướng đầu tư hạ tầng văn hóa quốc gia được phê duyệt năm 2026 và triển khai đúng quy định, có trọng tâm	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
12.	Xây dựng và phát triển các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo văn hóa theo mô hình tiên tiến, hiện đại.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo văn hóa được top 10 của Bảng xếp hạng Nature Index	2026 - 2030
13.	Đổi mới căn bản hệ thống đào tạo văn hóa, nghệ thuật và công nghiệp sáng tạo: đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đào tạo nguồn nhân lực; triển khai chương trình đào tạo tích hợp phổ thông - nghệ thuật - công nghệ, đặc biệt tại các trường năng khiếu nghệ thuật, các cơ sở đào tạo nghệ thuật công lập. Phát triển chương trình đào tạo đặc thù về văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp sáng tạo và quản trị dữ liệu văn hóa. Xây dựng chuẩn đầu ra gắn với năng lực nghề nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo và năng lực hợp tác quốc tế. Thực hiện các chương trình trao đổi giảng viên - nghệ sĩ - chuyên gia quốc tế, mở rộng liên kết đào tạo với các học viện nghệ thuật hàng đầu khu vực và thế giới.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành và địa phương	Đề án, Chương trình, Kế hoạch	2026 và các năm tiếp theo
14.	Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, đổi mới sáng tạo cho	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các	Đề án, Chương trình, Kế hoạch	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, nghệ sĩ, nhà sáng tạo và doanh nghiệp văn hóa; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo trong phát triển các giải pháp công nghệ cho lĩnh vực văn hóa.		bộ, ngành và địa phương		
15.	Triển khai Chương trình Tài năng Việt Nam trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật giai đoạn 2026 - 2035.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình	2026 và các năm tiếp theo
16.	Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng và phát triển văn hóa; chủ động dự báo xu hướng thế giới; cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác tham mưu, tư vấn xây dựng chiến lược, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành và địa phương	Chương trình, dự án, đề tài	2026 và các năm tiếp theo
17.	Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm về văn hóa - văn minh Việt Nam.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, các bộ, ngành và địa phương	Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
VIII.	**Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần xứng đáng gia tăng sức mạnh mềm quốc gia (25 nhiệm vụ)**				
1.	Xây dựng, ban hành Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược	**Đã hoàn thành** Quyết định số 1306/QĐ-TTg ngày 17/7/2026
2.	Xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh nâng cao hội nhập quốc tế về văn hóa Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch	Tháng 9/2026
3.	Xây dựng và triển khai Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược	2026 và các năm tiếp theo
4.	Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia "Thương hiệu, hàng hóa, sản phẩm Việt Nam mang giá trị văn hóa đặc sắc". Xây dựng và triển khai Đề án phát triển các sản phẩm, hàng hóa Việt Nam mang giá trị văn hóa đặc sắc gắn với Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành và địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
5.	Xây dựng Chương trình khung các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc của Lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam ở nước ngoài và Lãnh đạo cấp cao nước ngoài đến Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình khung	Tháng 12/2026
6.	Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia phối hợp giữa truyền thông, ngoại giao văn hóa và xuất khẩu sản phẩm - dịch vụ công nghiệp văn hóa, xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm và dịch vụ văn hóa - sáng tạo mang bản sắc Việt Nam (điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số).	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các bộ, ngành và địa phương	Chương trình quốc gia sản phẩm và dịch vụ văn hóa - sáng tạo mang bản sắc Việt Nam, tổ chức 1 - 2 Chương trình quốc gia/năm	2026 và các năm tiếp theo
7.	Tăng cường sự hiện diện hình ảnh Việt Nam trên các cơ quan báo chí và kênh truyền thông quốc tế uy tín.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các bộ, ngành và địa phương	Chương trình, Kế hoạch	2026 và các năm tiếp theo
8.	Xây dựng Đề án thành lập trung tâm văn hóa Việt Nam tại các quốc gia là đối tác chiến lược toàn diện.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án. Đến năm 2030 thành lập từ 01 - 03 Trung tâm Văn hóa	Xây dựng Đề án 2026 - 2028 Đến 2030 hoàn thành 01- 03 Trung tâm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
				Việt Nam tại nước ngoài.	
9.	Xây dựng Kế hoạch đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình	Đã hoàn thành Quyết định số 1491/QĐ-BVHTTDL ngày 25/06/2026
10.	Xây dựng Kế hoạch đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Lào giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình	Tháng 9/2026
11.	Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng thương hiệu liên hoan nghệ thuật, lễ hội văn hóa quốc tế tại Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt và triển khai Đề án. Đến năm 2030 xây dựng thành công 05 thương hiệu Liên hoan nghệ thuật, lễ hội văn hóa quốc tế về điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật	2026 và các năm tiếp theo
12.	Xây dựng và lan tỏa cuộc vận động "Tự hào là người Việt Nam".	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phát động Cuộc vận động	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
13.	Tăng cường đàm phán, ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế về văn hóa; nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết quốc tế. Đưa văn hóa vào các Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác kinh tế, thương mại song phương và đa phương.	Các bộ ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp	Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế	2026-2030
14.	Đẩy mạnh hợp tác với UNESCO và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản thế giới thông qua hoạt động hỗ trợ chuyên gia, đào tạo nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu, nhận diện giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên tiêu biểu của Việt Nam để lập hồ sơ trình UNESCO ghi vào Danh mục Di sản Thế giới; giới thiệu di sản văn hóa Việt Nam, nhất là các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh ra thế giới.	Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Chương trình, Kế hoạch hợp tác, triển khai. Đến năm 2030 thêm 05 di sản văn hóa được UNESCO công nhận, ghi danh	2026 và các năm tiếp theo
15.	Triển khai tham tán, tùy viên văn hóa; cán bộ phụ trách hợp tác văn hóa tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực.	Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Nội vụ và các bộ, ngành	Đội ngũ tham tán, tùy viên văn hóa tại các quốc gia là đối tác chiến lược của Việt Nam	2026 - 2030
16.	Phát huy vai trò cơ quan đại diện và cộng đồng người Việt Nam toàn cầu trong quảng bá nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ra thế giới.	Bộ Ngoại giao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Truyền hình Việt Nam,	Chương trình, kế hoạch	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
			Thông tấn xã Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương		
17.	Tiếp tục mở rộng giảng dạy tiếng Việt, hoạt động Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức và cộng đồng quốc tế giới thiệu đất nước, con người, văn hóa Việt Nam.	Bộ Ngoại giao	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành	Chương trình, kế hoạch	2026 và các năm tiếp theo
18.	Hỗ trợ nhân rộng mô hình khu phố Việt Nam, làng Việt Nam, các mô hình câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, võ thuật, học tiếng Việt... tại các quốc gia có đông cộng đồng người Việt Nam sinh sống và làm việc.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Mô hình Việt Nam tại nước ngoài	2026 và các năm tiếp theo
19.	Đăng cai các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế, tham gia sâu tại các diễn đàn lớn. Không gian quảng bá Việt Nam tại các hội nghị, sự kiện quốc tế lớn như Diễn đàn Kinh tế Thế giới (hàng năm), Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu - COP, Triển lãm Thế giới EXPQ.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức sự kiện văn hóa, diễn đàn quốc tế	2026 và các năm tiếp theo
20.	Xây dựng kế hoạch, đề xuất cấu phần ngoại giao văn hóa nhân dịp các sự kiện quốc tế	Bộ Ngoại giao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Kế hoạch của Bộ Ngoại giao	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
	quan trọng sẽ được tổ chức ở Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 (Năm Chủ tịch APEC 2027, ASEAN 2030,...		Bộ Công thương, các bộ, ngành, địa phương		
21.	Chọn lọc tổ chức các chương trình ngoại giao văn hóa mang tính bao trùm, có sức lan tỏa thiết thực tại nước ngoài: xây dựng khung nội dung thực chất theo từng đối tác (thông điệp, câu chuyện, nghi lễ, nghệ thuật, ẩm thực, trang phục, quà tặng...	Bộ Ngoại giao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bộ Công thương, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch, Chương trình của Bộ Ngoại giao	2026 và các năm tiếp theo
22.	Tổ chức các cuộc thi nghệ thuật toàn cầu: Tạo điều kiện để các tài năng nghệ thuật Việt Nam tham gia vào các cuộc thi quốc tế, đồng thời tổ chức các cuộc thi nghệ thuật tầm cỡ khu vực và quốc tế tại Việt Nam, mở rộng sân chơi cho nghệ sĩ quốc tế và nghệ sỹ người Việt Nam ở nước ngoài.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Đề án, Kế hoạch tổ chức các cuộc thi nghệ thuật toàn cầu	2026 và các năm tiếp theo
23.	Chủ động tổ chức chiến dịch quảng bá văn hóa và hình ảnh Việt Nam hằng năm với chủ đề, địa bàn, đối tượng phù hợp; Triển khai thường niên chiến dịch truyền thông "Ấn tượng Việt Nam" tại các khu vực trọng điểm, trên đa nền tảng, đa ngôn ngữ; chương trình truyền thông dành cho báo chí; kết nối hợp tác bởi người có ảnh hưởng quốc tế, nhà sáng tạo nội dung toàn cầu phát triển mạng lưới "đại sứ văn hóa" của Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, Đài truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương	Chiến dịch quảng bá văn hóa và hình ảnh Việt Nam; Chiến dịch truyền thông "Ấn tượng Việt Nam"	2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/đánh giá	Thời hạn hoàn thành
24.	Triển khai chương trình, dự án hỗ trợ/tài trợ công tác dịch thuật và xuất bản sách văn học, văn hóa nghệ thuật Việt Nam ra nước ngoài bằng nhiều ngôn ngữ và tạo điều kiện thuận lợi để giới thiệu các xuất bản phẩm tiếng nước ngoài tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành	Hỗ trợ dịch, xuất bản 200 tác phẩm/năm	2026 - 2030
25.	Triển khai các giải pháp hiệu quả chống lại sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai phản cảm, phi văn hóa, nhất là trên các nền tảng trực tuyến xuyên biên giới.	Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Chiến dịch, chương trình	Thường xuyên